TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 10/7/2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Quốc Bảo

2. Ông Trần Văn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Ngoãn - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 156/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Cẩm C, sinh ngày 27/4/2005; địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu
- Bị đơn: Anh Nguyễn Út N, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Trần Thị Cẩm C có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Út N có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Cẩm C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị C và anh Nguyễn Út N kết hôn với nhau vào năm 2022, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp

luật. Đã được UBND thị trấn P cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 13/6/2024. Trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng giữa chị C và anh N xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay, chị C nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Út N

- *Về con chung*: Có 01 con chung là Nguyễn Trần Trí T, sinh ngày 13/01/2024. Hiện nay cháu T đang sống với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C có yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Trần Thị Cẩm C xin rút lại yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Chân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Út N trình bày: Về hôn nhân anh N không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Cẩm C do hiện nay con còn nhỏ, cần sự chăm sóc của cha và mẹ; Về con chung thống nhất ý kiến của chị C đồng ý giao cháu Nguyễn Trần Trí T, sinh ngày 13/01/2024 cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước long phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán; Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm C và anh Nguyễn Út N có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị C và anh N là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C ly hôn với anh N;

+ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Trí T, sinh ngày 13/01/2024 cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh N có, quyền và nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị C đã rút yêu cầu nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu trên của chị C.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm C phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Cẩm C có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Út N, anh N có địa chỉ cư trú tại huyện P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Chị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị C là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm C và anh Nguyễn Út N sống chung từ năm 2022 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị C, anh N là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị C, anh N xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị C, anh N đã sống ly thân, không ai quan tâm vun vén hạnh phúc gia đình. Từ khi sống ly thân đến nay, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Trần Thị Cẩm C và anh Nguyễn Út N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị C ly hôn với anh N

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 người con chung là Nguyễn Trần Trí T, sinh ngày 13/01/2024, hiện nay cháu đang sống chung với chị C. Khi ly hôn chị C yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con

Theo khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn "*3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.*". Xét thấy, từ lúc sinh ra đến nay cháu T đều do chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay cháu còn rất nhỏ mới khoảng 07 tháng tuổi nên cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Trần Trí T cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Út N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện chị C có yêu cầu anh Nguyễn Út N cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 22/5/2024 thì chị C xin rút lại yêu cầu trên. Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu trên của chị C.

[5] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Cẩm C phải chịu 300.000 đồng, chị C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Cẩm C, cho chị Trần Thị Cẩm C ly hôn với anh Nguyễn Út N.

- *Về con chung:* Tiếp tục giao cháu Nguyễn Trần Trí T, sinh ngày 13/01/2024 cho chị Trần Thị Cẩm T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Út N có, quyền và nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Trần Thị Cẩm C.

- *Về tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Cẩm C chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị C đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0006842 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long được chuyển thu án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phước Long;
- THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Phước Long;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Đinh Công Luận **Dương Thị Tú Phương** **Triệu Thanh Liêm**